

Số: 55/2024/QĐCNTTLH

TP. Tuyên Quang, ngày 24 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Lê Thị T (tên gọi khác Lê Thu T) và anh Trương Đình Cường;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện ngày 29/5/2024 về yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* *Người khởi:* Chị **Lê Thị T** (tên gọi khác Lê Thu T), sinh năm 1979

Địa chỉ: Số nhà 01, tổ dân phố 2, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

* *Người bị kiện:* Anh **Trương Đình C**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số nhà 01, tổ dân phố 2, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Căn cước công dân Lê Thị T (bản sao); Căn cước công dân Trương Đình C (bản phô tô); Giấy xác nhận thông tin cư trú của Lê Thị T; Giấy xác nhận thông tin cư trú Trương Đình C

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 6 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 6 năm 2024, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị T và anh Trương Đình C thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Lê Thị T và anh Trương Đình C đều xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Trương Khánh V, sinh ngày 17/11/1997; Trương Nguyệt A, sinh ngày 23/01/2007 và Trương Nhật V, sinh ngày 19/01/2012.

Chị T và anh C xác định Trương Khánh V trên 18 tuổi, đã lập gia đình và có cuộc sống tự lập nên không yêu cầu Toà án giải quyết;

Giao con chung là Trương Nguyệt A và Trương Nhật V cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục sau ly hôn, anh Trương Nhật C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị T, mức cấp dưỡng đối với Trương Nhật A là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*)/tháng, đối với Trương Nhật V là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*)/tháng; Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; Phương thức cấp dưỡng tính theo tháng, mỗi tháng cấp dưỡng một lần.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về tài sản, nhà đất: Chị Lê Thị T và anh Trương Đình C đều xác nhận, vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về vay nợ: Chị Lê Thị T và anh Trương Đình C đều xác nhận, vợ chồng không có vay nợ chung.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND xã An Tường Tuyên Quang;
- Kế toán;
- Lưu TA + Hồ sơ hoà giải.

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan

